

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HS-ST
Ngày 24-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chuyên;

Bà Đặng Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. *Cao Văn L*, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1981 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; tên gọi khác: Không. Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Xóm 9, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Cao Văn C, sinh năm 1955 và bà Dương Thị K, sinh năm 1956 (đã chết); gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo có vợ là Xiêm Thị T, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: Không.

Tiền sự: 01

Năm 2017 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 26/2017/QĐ-TA ngày 04/8/2017 của TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo chấp Hnh xong ngày 18/9/2018 trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

2. *Lê Đăng H*, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1980, tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; tên gọi khác: Không. Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Xóm 8, xã H T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Lê Đăng B, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1946; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; bị cáo có vợ là Phạm Thị C, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Năm 2008 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng tại Trung tâm chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 14/5/2008 của UBND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 22/5/2009 trở về địa phương.

Năm 2012 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời gian tháng tại Trung tâm chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 18/5/2012 của UBND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 29/5/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Xiêm Thị T, sinh năm 1983;

Nơi ĐKHKT: Xóm 9, xã H T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1966; nơi ĐKHKT: Xóm 9, xã H Thượng, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/8/2020, tại xóm 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Công an xã Cổ Lũng phát hiện bắt quả tang Cao Văn L và Lê Đăng H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trong túi áo ngực bên trái đang mặc của H 02 xilanh loại 03ml, trong đó 01 xilanh bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy loại Heroine (L, H khai đó là ma túy của L, H góp tiền đi mua để cùng sử dụng), tiền hành niêm phong theo quy định ký hiệu A2; 01 xilanh và 02 ống nước cất Novocain, tiền hành niêm phong theo quy định ký hiệu A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng nhạt, đã qua sử dụng có số imei; 359232062041203, có số thuê bao:

0971574105; thu trong túi quần bên phải của Cao Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71, vỏ màu hồng nhạt, đã qua sử dụng, có số Imeil 1: 868499030455591; số Imeil 2: 868499030455583 ,có số thuê bao: 0386310753; 01 xe mô tô BKS 20F1-027.57 nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ xám đen. Công an xã Cổ Lũng đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương để điều tra, giải quyết theo quy định.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Cao Văn L và Lê Đăng H

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 10/8/2020, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng nghi ma túy loại Heroine thu giữ của Cao Văn L và Lê Đăng H trong phong bì ký hiệu A2 được 0,271 gam đã trừ bì, lấy cả 0,271 gam đưa vào bì niêm phong ký hiệu H1 gửi giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1048/KL-KTHS ngày 18/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu H1 thu giữ của Lê Đăng H, Cao Văn L gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,271 gam.

Tại cơ quan điều tra, Cao Văn L, Lê Đăng H khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/8/2020, H gọi điện cho L nói H có 150.000 đồng bảo L góp thêm 50.000 đồng để cùng đi mua ma túy về để sử dụng, L đồng ý. L điều khiển xe mô tô BKS 20F1-027.57 chở H cùng đi mua ma túy. Trên đường đi, H vào quầy thuốc tân dược gần ngã ba Bờ Đậu, xã Cổ Lũng mua 02 xilanh và 02 ống nước cất Novocain hết 6.000 đồng, sau đó đưa 144.000 đồng cho L, L tiếp tục điều khiển xe chở H đi đến đoạn đường thuộc xóm 9, xã Cổ Lũng thì dừng xe và bảo H đứng đợi. L đi bộ khoảng 100m thì gặp một người nam giới khoảng 40 tuổi, hỏi mua được 01 gói ma túy với giá 194.000 đồng sau đó quay lại đưa gói ma túy cho H rồi tiếp tục điều khiển xe chở H đến đoạn đường liên xóm thuộc xóm 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương thì dừng lại. Tại đây, H bóc 01 xilanh loại 03ml, mở gói ma túy đổ toàn bộ số ma túy vào 01 xi lanh để cùng L sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSPL ngày 16/11/2020, Viện Kiểm sát nhân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố Cao Văn L và Lê Đăng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cao Văn L và Lê Đăng H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Cao Văn L từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Đăng H từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Cao Văn L nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Lê Đăng H nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo Cao Văn L và bị cáo Lê Đăng H xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa ông Nguyễn Đức Hảo là người chứng kiến trong vụ án: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người chứng kiến vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Quá trình điều tra, người chứng kiến không có khiếu nại gì đối với quyết định, Hình vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến Hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia chứng kiến nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến Hành

xét xử vắng mặt người chứng kiến ông Nguyễn Đức Hảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Xét về Hình vi của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 10/8/2020, tại khu vực thuộc xóm 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Cao Văn L và bị cáo Lê Đăng H đang có Hình vi tàng trữ trái phép 0,271 gam chất ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Cao Văn L và bị cáo Lê Đăng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

a)...

c) Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Hình vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của NH nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản, giết người... Các bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng vẫn cố tình mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Việc đưa bị cáo Cao Văn L và Lê Đăng H ra truy tố và xét xử là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện Hình vi phạm tội có sự bàn bạc thống nhất, tiếp nhận ý chí của nhau nhưng chỉ xem là đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức, cụ thể: Bị cáo Lê Đăng H và bị cáo Cao Văn L cùng bàn bạc với nhau góp tiền để cùng đi mua ma túy về sử dụng. Xuyên suốt quá trình thực hiện Hình vi phạm tội, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo Cao Văn L và Lê Đăng H được thể hiện tương đương như nhau. Do đó, khi quyết định hình phạt cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với mức độ thực hiện Hình vi phạm tội của mình.

[6] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo Cao Văn L và Lê Đăng H đều có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy; các bị cáo đều đã bị

áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng đều tái nghiện; điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo là rất kém, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với Hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian để giúp các bị cáo tự cải tạo, giáo dục mình thành người có ích cho xã hội.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Đăng H có bố được NH nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, có mẹ được NH nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Cao Văn L và bị cáo Lê Đăng H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo Cao Văn L và bị cáo Lê Đăng H đều là đối tượng nghiện chất ma túy hiện đang bị tạm giam, không có tài sản thu nhập riêng, bị cáo Lê Đăng H thuộc gia đình hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy các bị cáo khai mua của một của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên, địa chỉ, lai lịch tại khu vực xóm 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[9] Vật chứng vụ án: Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu H1, bên trong có 0,254 gam còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H1 thuộc danh mục chất gây nghiện, NH nước cấm sử dụng, L Hnh, mua bán; các vỏ phong bì niêm phong và giấy gói không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu H2, bên trong có 01 xilanh nhựa loại 03ml; 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có xilanh nhựa loại 3ml và 02 ống nước Novocain không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 điện thoại di động IPHONE 6 số EMEI 359232062041203 của bị cáo Lê Đăng H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, số EMEI 1: 868499030455591; số EMEI 2: 868499030455583 của bị cáo Cao Văn L sử dụng để thực hiện Hành vi phạm tội do đó cần tịch thu hóa giá sung quỹ NH nước.

Đối với 01 xe mô tô WAVE màu đỏ đen, BKS: 20F1-027.57 số khung: Y187983, số máy: JC43E-1752252 đã qua sử dụng là xe của Cao Văn L mua trong thời kỳ hôn nhân, là tài sản chung hợp nhất với chị Xiêm Thị T. Do đó, cần trả lại cho bị cáo và chị Xiêm Thị T.

[10] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Đăng H) ; Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn L và Lê Đăng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Cao Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Đăng H 18 (mười tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu H1, bên trong có 0,254 gam còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H1; 01 bì niêm phong ký hiệu H2, bên trong có 01 xilanh nhựa loại 03ml; 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có xilanh nhựa loại 03ml và 02 ống nước Novocain.

Tịch thu hóa giá sung quỹ NH nước: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 điện thoại di động IPHONE 6 số EMEI 359232062041203 của bị cáo Lê Đăng H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, số EMEI 1: 868499030455591; số EMEI 2: 868499030455583.

Trả lại cho bị cáo Cao Văn L và chị Xiêm Thị T: 01 xe mô tô WAVE màu đỏ đen, BKS: 20F1-027.57 số khung: Y187983, số máy: JC43E-1752252 đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 13/2021 ngày 20/11/2020 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi Hình án dân sự huyện Phú Lương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Cao Văn L và Lê Đăng H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nH nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Cao Văn L, bị cáo Lê Đăng H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Xiêm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh TN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Hồ sơ THAHS;
- L hồ sơ vụ án.
- L VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Giang